

Bản án số: 480/2022/HSST
Ngày: 21/10/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Ông Trần Văn Chánh

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn T - Thư ký TAND Thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: ông Võ Hồng Toàn - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 21 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố B mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 377/2022/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 449/2022/QĐXXST-HS ngày 15/9/2022; quyết định hoãn phiên tòa số 962/2022/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2022, Thông báo dời lịch ngày 17/10/2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Huỳnh Minh N; Sinh năm: 1989.

Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam

Nơi cư trú: K4/26B, khu phố 4, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không.

Trình độ học vấn: lớp 9/12 Nghề nghiệp: không.

Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không

Họ tên cha: Huỳnh Tấn Đ - sinh năm 1956 (còn sống).

Họ tên mẹ: Nguu Thị Ngọc Gi - sinh năm 1956 (còn sống).

Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 3 và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam ngày 25/01/2022 theo lệnh bắt bị can để tạm giam số 190 ngày 25/01/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố B.

2. Họ và tên: Nguyễn Đức T ; Sinh năm: 1982.

Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam

Nơi cư trú: A3/341E, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: không

Trình độ học vấn: lớp 12/12 Nghề nghiệp: không.

Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không

Họ tên cha: Nguyễn Ái H - sinh năm 1963 (còn sống).

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Bích H - sinh năm 1964 (còn sống).

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất và chưa có vợ, con.

Tiền án:

- Ngày 28/9/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Ngày 20/11/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” và tổng hợp với bản án ngày 28/9/2020 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 18 tháng tù giam.

Tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam ngày 25/01/2022 theo lệnh bắt bị can để tạm giam số 191 ngày 25/01/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố B.

3. Họ và tên: Nguyễn T H; Sinh năm: 1989.

Tên gọi khác: không ; Giới tính: Nam

Nơi cư trú: 8/4, tổ 5F, khu phố 1, phường Bửu Long, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: không

Trình độ học vấn: lớp 9/12 Nghề nghiệp: không.

Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không

Họ tên cha: Nguyễn T H - sinh năm 1966 (còn sống).

Họ tên mẹ: Huỳnh Thu L - sinh năm 1968 (còn sống).

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất, có vợ là Phạm Thị T Thuý và có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án: Ngày 30/7/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 01 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam ngày 25/01/2022 theo lệnh bắt bị can để tạm giam số 192 ngày 25/01/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố B.

4. Họ và tên: Lục Văn T ; Sinh năm: 1978.

Tên gọi khác: Không ; Giới tính: Nam

Nơi cư trú: A3/221, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: không

Trình độ học vấn: lớp 6/12 Nghề nghiệp: không.

Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không

Họ tên cha: Lục Văn M - sinh năm 1951 (còn sống).

Họ tên mẹ: Diệp Kim Đ - sinh năm 1952 (đã chết).

Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 02, có vợ là Trần Thị Yến Xuân và có 02 con sinh năm 1997, 2007.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam ngày 25/01/2022 theo lệnh bắt bị can để tạm giam số 194 ngày 25/01/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố B.

5. Họ và tên: Trương Ngọc S; sinh năm: 1981

Tên gọi khác: không ; Giới tính: Nam

Nơi cư trú: A3/212, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: không

Trình độ học vấn: không biết chữ Nghề nghiệp: không.
Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không
Họ tên cha: Trương Văn B - sinh năm 1952 (đã chết).
Họ tên mẹ: Trần Thị H - sinh năm 1954 (đã chết).
Gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ 05, có vợ là Đặng Ngọc Thảo và có 03 con sinh năm 2001, 2002, 2003.

Tiền án, tiền sự: không.
Bị bắt tạm giam ngày 25/01/2022 theo lệnh bắt bị can để tạm giam số 193 ngày 25/01/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố B.

6. Họ và tên: Ôn Mai P; Sinh năm: 1994.

Tên gọi khác: Không ; Giới tính: Nam
Nơi cư trú: A1/224, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.
Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: không
Trình độ học vấn: lớp 3/12 Nghề nghiệp: không.
Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không
Họ tên cha: không rõ.
Họ tên mẹ: Ôn Thị Hoài D - sinh năm 1965 (còn sống).
Bị cáo không có anh em và chưa có vợ, con.

Tiền án:
- Ngày 12/6/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản” và 10 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.
- Ngày 31/3/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 01 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 năm 02 tháng tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
- Ngày 21/6/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 01 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.
- Ngày 29/9/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: không.
Bị bắt tạm giam ngày 06/06/2022 theo lệnh bắt bị can để tạm giam số 353 ngày 28/04/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố B.

7. Họ và tên: Nguyễn Hữu P ; Sinh năm: 1991.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam
Nơi cư trú: A3/198A, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.
Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: không
Trình độ học vấn: lớp 12/12 ; Nghề nghiệp: không.
Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không
Họ tên cha: Nguyễn Phi H - sinh năm 1965 (còn sống).
Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Thu T - sinh năm 1972 (còn sống).
Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất và chưa có vợ, con.
Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam ngày 22/05/2022 theo lệnh bắt bị can để tạm giam số 352 ngày 28/04/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố B.

8. Họ và tên: Huỳnh Thị Lan A ; Sinh năm: 1983.

Tên gọi khác: Không ; Giới tính: Nữ
Nơi cư trú: K4/26B, khu phố 4, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.
Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: không
Trình độ học vấn: lớp 10/12 Nghề nghiệp: làm thuê.
Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không
Họ tên cha: Huỳnh Tấn Đ - sinh năm 1956 (còn sống).
Họ tên mẹ: Nguru Thị Ngọc G - sinh năm 1956 (còn sống).
Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 2, có chồng là Nguyễn Trường Cảnh và có 03 con sinh năm 2006, 2010, 2014.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị khởi tố bị can ngày 25/01/2022 và được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú

Bị hại:

1/Ông Cao Tiến S, Sinh năm:1974.

Địa chỉ: số 213/A2 khu phố Nh, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2/ Ông Nguyễn Xuân Th, sinh năm:1973.

Địa chỉ: 9P1 đường Nguyễn Thị T, khu phố 2, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(các bị cáo có mặt tại phiên tòa, bị hại vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau

a) Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Huỳnh MinhN, Nguyễn Đức T, Nguyễn T H, Lục Văn T, Trương Ngọc S, Ôn Mai Phước, Nguyễn Hữu P là những người không có nghề nghiệp, nghiện chơi game và sử dụng trái phép chất ma túy. Để có tiền tiêu xài, từ ngày 21/12/2021 đến ngày 09/01/2022 Huỳnh MinhN, Nguyễn Đức T, Nguyễn T H, Lục Văn T, Trương Ngọc S, Ôn Mai Phước, Nguyễn Hữu P đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản của người khác để đem bán, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 21/12/2021, Sau khi chơi game bắn cá tại tiệm game ở địa chỉ K2/69, khu phố 4, phường Bửu Hòa, thành phố B do Huỳnh Thị Lan A làm chủ và thua hết tiền thì Ôn Mai Phước Nguyễn Hữu P, Huỳnh MinhN, Nguyễn Đức T cùng đi trộm cắp cây mai của người dân để bán lấy tiền chơi game thì cả nhóm đồng ý.N mang theo 01 cái cửa sắt dài khoảng 40 cm và điều khiển xe mô tô hiệu Dream (không rõ biển số) chở Phước, P điều khiển xe mô tô hiệu Wave (không rõ biển số) chở T đi qua nhà số 9P1 đường Nguyễn Thị Tồn, khu phố 2, phường Bửu Hòa, thành phố B của ông Nguyễn Xuân T làm chủ thì cả nhóm phát hiện trước cổng có 01 cây mai vàng cao 1,5 mét, đường kính gốc 15 cm được trồng trong chậu cảnh có xích sắt khoá lại. Lúc này, cả nhóm dừng lại rồi P đứng cạnh giới cho T,N, P dùng cửa sắt cửa đứt ổ khóa dây xích rồi nhổ cây mai đem ra ngoài. Sau đó,N điều khiển xe mô tô hiệu Dream (không rõ biển số) chở Pngồi sau ôm cây mai và cả nhóm quay về tiệm game bắn cá của Lan A để bán. Mặc dù biết rõ là cây mai trên doN, T, Phước, P trộm cắp mà có nhưng Lan A vẫn đồng ý mua với giá 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) vàN, T, Phước, P đổi thành điểm game để chia nhau chơi game bắn cá hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ ngày 09/01/2022, Sau khi chơi game bắn cá tại tiệm game ở địa chỉ K2/69, khu phố 4, phường Bửu Hòa, thành phố B do Huỳnh Thị Lan A làm chủ và thua hết tiền thì Huỳnh MinhN nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản. Do biết nhà ông Cao Tiến S ngụ tại số 213/A2 khu phố Nhị Hòa, phường H, thành phố B có 01 cây mai vàng cao 2,5 mét, thân rộng 38cm để trong sân nhà nên N rủ Nguyễn Đức T, Nguyễn T H, Lục Văn T, Trương Ngọc S cùng đi trộm cắp cây mai thì T, H, T, S đồng ý. Lúc này, T điều khiển xe mô tô hiệu Wave (không rõ biển số), T mang theo 01 cái mỏ lết dài khoảng 20 cm và điều khiển xe mô tô hiệu Airblade (không rõ biển số) chở S, còn N điều khiển xe mô tô hiệu Max (không rõ biển số) chở H đi đến nhà của ông S. Khi đến nơi, T và H dùng mỏ lết bẻ khoen khóa cổng để T, H và S mở cửa cổng đi vào trong sân nhổ cây mai vàng rồi mang ra ngoài để lên xe của T. Sau đó, T điều khiển xe mô tô hiệu Wave (không rõ biển số) chở S ngồi sau ôm cây mai rồi cả nhóm quay về tiệm game bắn cá của Lan A để bán. Mặc dù biết rõ là cây mai trên do N, T, H, T, S trộm cắp mà có nhưng Lan A vẫn đồng ý mua với giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) và sau đó N, T, H, T, S đổi số tiền trên thành điểm game để chia nhau chơi game bắn cá hết.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ông Cao Tiến S đã trình báo Công an phường Hiệp Hoà và ông Nguyễn Xuân Th đã trình báo Công an phường B. Sau đó, Công an phường Hiệp Hoà và Công an phường B đã lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo đối với Huỳnh MinhN, Nguyễn Đức T, Nguyễn T H, Trương Ngọc S, Lục Văn T, Ôn Mai Ph, Nguyễn Hữu P, về tội “Trộm cắp tài sản” và Huỳnh Thị Lan A, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” để điều tra, xử lý.

Vật chứng của vụ án:

- 01 cây mai vàng cao 1,5 mét, đường kính gốc 15 cm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi và trả lại cho ông Nguyễn Xuân Th.
- 01 cái cửa sắt dài khoảng 40 cm sau khi sử dụng các bị cáo đã vứt bỏ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không thu giữ được.
- 01 xe mô tô hiệu Wave (không rõ biển số), 01 xe mô tô hiệu Dream (không rõ biển số), sau khi sử dụng các bị cáo đã bán cho những người không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không thu giữ được.
- 01 cây mai vàng cao 2,5 mét, thân rộng 38cm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi và trả lại cho ông Cao Tiến S.
- 01 cái mỏ lết dài khoảng 20 cm sau khi sử dụng các bị cáo đã vứt bỏ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không thu giữ được.
- 01 xe mô tô hiệu Wave (không rõ biển số), 01 xe mô tô hiệu Airblade (không rõ biển số), 01 xe mô tô hiệu Max (không rõ biển số) sau khi sử dụng các bị cáo đã bán cho những người không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không thu giữ được.

Tại bản kết luận định giá: Tại bản kết luận định giá số 42/TCKH-HĐĐG ngày 11/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận: “01 cây mai vàng cao 1,5 mét, đường kính gốc 15 cm trị giá 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Tại bản kết luận định giá số 10/TCKH-HĐĐG ngày 17/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận: “01 cây mai vàng cao 2,5 mét, thân rộng 38cm trị giá 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự:

Ông Cao Tiến S không yêu cầu bồi thường.

Ông Nguyễn Xuân T không yêu cầu bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số 391/CT-VKSBH ngày 16/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân TP. B đã truy tố bị cáo:

- Huỳnh MinhN, Nguyễn Đức T về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự ;

- Ôn Mai P về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự ;

- Nguyễn T H, Trương Ngọc S, Lục Văn T, Nguyễn Hữu P về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Huỳnh Thị Lan A về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã thể hiện, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự .

Xử phạt bị cáo Huỳnh MinhN mức án 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T mức án 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ôn Mai P mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự .

Xử phạt bị cáo Nguyễn T H mức án từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Trương Ngọc S mức án từ 10 đến 14 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Lục Văn T mức án từ 10 đến 14 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P mức án từ 10 đến 14 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323 ; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự .

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Lan A với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 02-03 năm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về việc truy tố của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP. B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo khai nhận:

Từ ngày 21/12/2021 đến ngày 09/01/2022, Huỳnh MinhN, Nguyễn Đức T, Nguyễn T H, Lục Văn T, Trương Ngọc S, Ôn Mai Phước, Nguyễn Hữu P đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản của người khác rồi đem bán cho Huỳnh Thị Lan A để lấy tiền tiêu xài và chơi game, cụ thể như sau:

- Khoảng 01 giờ ngày 21/12/2021, Ôn Mai Phước, Nguyễn Hữu P, Huỳnh MinhN và Nguyễn Đức T đã trộm cắp của ông Nguyễn Xuân T 01 cây mai vàng tại nhà ông T ở số 9P1 đường Nguyễn Thị Tồn, khu phố 2, phường Bửu Hòa, thành phố B, rồi đem về bán cho Huỳnh Thị Lan A với giá 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

- Khoảng 01 giờ ngày 09/01/2022, Huỳnh MinhN, Nguyễn Đức T, Nguyễn T H, Lục Văn T, Trương Ngọc S đã trộm cắp của ông Cao Tiến S 01 cây mai tại nhà ông S ở số 213/A2 khu phố Nhị Hòa, phường H, thành phố B rồi đem về bán cho Huỳnh Thị Lan A với giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Huỳnh MinhN, Nguyễn Đức T là những người tham gia 02 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt được là 56.000.000đ (Năm mươi sáu triệu đồng).

Nguyễn T H, Lục Văn T, Trương Ngọc S là những người tham gia 01 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt được là 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng).

Ôn Mai Phước, Nguyễn Hữu P là những người tham gia 01 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt được là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Huỳnh Thị Lan A là người đã 02 lần tiêu thụ tài sản do các bị cáo khác phạm tội mà có với tổng giá trị tài sản là 56.000.000đ (Năm mươi sáu triệu đồng).

Theo kết luận định giá số 42/TCKH-HĐĐG ngày 11/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận: “01 cây mai vàng cao 1,5 mét, đường kính gốc 15 cm trị giá 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Theo kết luận định giá số 10/TCKH-HĐĐG ngày 17/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận: “01 cây mai vàng cao 2,5 mét, thân rộng 38cm trị giá 16.000.000đ

Các bị cáo đồng ý với kết luận định giá và không có ý kiến gì.

Đối chiếu lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác thể hiện tại hồ sơ vụ án, từ đó có đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo. Qua xem xét nhân thân, hành vi của các bị cáo xét thấy Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố các bị cáo:

- Huỳnh MinhN, Nguyễn Đức T về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự ;

- Ôn Mai P về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự ;

- Nguyễn T H, Trương Ngọc S, Lục Văn T, Nguyễn Hữu P về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Huỳnh Thị Lan A về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là đúng căn cứ pháp luật.

[3] *Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo Nguyễn Đức T có hai tiền án chưa được xóa án tích. Bị cáo hai lần thực hiện hành vi phạm tội nên phạm vào tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g, h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn T H có tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên phạm vào tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Huỳnh Minh N, Huỳnh Thị Lan A phạm tội 02 lần nên phạm vào tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy cần phải có một mức án nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã có T độ ăn năn hối cải; Các bị cáo Trương Ngọc S, Lục Văn T, Nguyễn Hữu P phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Đối với bị cáo Huỳnh Thị Lan A có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đang nuôi ba con nhỏ, có hoàn cảnh gia đình khó khăn; gia đình có công với cách mạng nên HĐXX xem xét áp dụng khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự 2015 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Về xử lý vật chứng:*

- 01 cây mai vàng cao 2,5 mét, thân rộng 38cm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi và trả lại cho ông Cao Tiến S; 01 cây mai vàng cao 1,5 mét, đường kính gốc 15cm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi và trả lại cho ông Nguyễn Xuân T là phù hợp.

- 01 cái mỏ lết dài khoảng 20 cm sau khi sử dụng các bị cáo đã vứt bỏ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không thu giữ được; 01 xe mô tô hiệu Wave (không rõ biển số), 01 xe mô tô hiệu Airblade (không rõ biển số), 01 xe mô tô hiệu Max (không rõ biển số) sau khi sử dụng các bị cáo đã bán cho những người không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không thu giữ được; 01 cái cửa sắt dài khoảng 40 cm sau khi sử dụng các bị cáo đã vứt bỏ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không thu giữ được; 01 xe mô tô hiệu Wave (không rõ biển số), 01 xe mô tô hiệu Dream (không rõ biển số), sau khi sử dụng các bị cáo đã bán cho những người không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Ông Cao Tiến S, ông Nguyễn Xuân T không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[6] *Án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Minh N, Nguyễn Đức T, Ôn Mai Phước, Nguyễn T H, Trương Ngọc S, Lục Văn T, Nguyễn Hữu P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Lan A phạm tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh N mức án 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2022.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 ; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2022.

- Áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 173 ; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ôn Mai P mức án 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 ; Điểm h khoản 1 điều 52 ; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn T H mức án 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Ngọc S mức án 08 (tám) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2022.

Xử phạt bị cáo Lục Văn T mức án 08 (tám) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P mức án 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 ; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Lan A mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Bửu Hòa giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Bị cáo Huỳnh Thị Lan A được hưởng án treo nếu thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 5 điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả tự do cho bị cáo Trương Ngọc S và bị cáo Lục Văn T tại phiên tòa vì thời hạn phạt tù bằng thời hạn các bị cáo đã bị tạm giam nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Án phí Hình sự sơ thẩm:

- Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKS TP B;
- VKS tỉnh Đồng Nai;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; Bị hại;
- Trại giam TP B;
- Lưu VP – HS.

Nguyễn Thị Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA